

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự bình xét, khen thưởng
danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc”
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại tờ trình số 527/SNV-TĐKT ngày 30 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, trình tự bình xét, khen thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 59/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Tiêu chuẩn bình xét tặng thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ngành; Lãnh đạo các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Thành viên của 20 cụm thi đua tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX, CNN, KT.

<Bích Thủy>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, trình tự bình xét, khen thưởng
danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc”
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...~~22~~.../2010/QĐ-UBND
ngày ~~05~~ tháng ~~4~~ năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bình xét khen thưởng đối với doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp (Doanh nhân) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai là hình thức khen thưởng toàn diện của UBND tỉnh Đồng Nai được xét tặng và tổ chức trao tặng đối với các doanh nghiệp và doanh nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

1. Đối với doanh nghiệp: gồm các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ổn định liên tục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ 03 năm trở lên kể từ khi thành lập sẽ được tham gia bình chọn “Doanh nghiệp xuất sắc”;

2. Đối với doanh nhân: gồm Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Chủ nhiệm Hợp tác xã và chủ doanh nghiệp tư nhân có quá trình điều hành quản lý doanh nghiệp liên tục từ 03 năm trở lên sẽ được tham gia bình chọn “Doanh nhân xuất sắc”.

Điều 3. Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai được bình chọn và trao tặng định kỳ 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, lấy mốc thời gian từ năm 2007 - năm UBND tỉnh tổ chức Lễ tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gần đây nhất.

Doanh nghiệp, doanh nhân tham gia bình chọn lần này đạt giải hoặc không đạt giải thì 03 năm sau vẫn tiếp tục được tham gia bình chọn.

Chương II
TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ BÌNH XÉT, KHEN THƯỞNG

Điều 4

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và hình thức khen thưởng doanh nghiệp và doanh nhân được thực hiện theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, đồng thời căn cứ vào kết quả thành tích doanh nghiệp, doanh nhân đã đạt được.

2. Tiêu chí xét tặng giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc”

Tiêu chí 1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Nội dung	Điểm
1. Hiệu quả kinh tế:	400
Đáp ứng cơ bản các tiêu chí sau:	
a) Tăng trưởng lợi nhuận (năm sau cao hơn năm trước).	80
b) Doanh thu (gồm kim ngạch xuất khẩu nếu có) năm sau cao hơn năm trước.	50
c) Tỷ suất lợi nhuận trên vốn năm sau cao hơn năm trước	80
d) Đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất mới, hiện đại; hoặc có giải pháp tiên tiến nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.	50
e) Trích lập kinh phí sử dụng cho việc đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề, trình độ quản lý của người lao động. Nguồn kinh phí cho đào tạo tăng hơn so với năm trước	60
g) Đóng góp ngân sách năm sau cao hơn năm trước	80
2. Hiệu quả xã hội:	200
a) Thực hiện tốt các chương trình nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động:	140
- Thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.	60
- Tổ chức nhiều hoạt động nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người lao động.	50
- Đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị có đời sống văn hóa tốt”	30
b) Tham gia các phong trào đóng góp xã hội từ thiện do địa phương phát động:	60
- Tham gia đầy đủ (điểm trừ theo tỷ lệ tương ứng có tham gia)	10
- Tổng số tiền đóng góp đạt từ 1% - 10% lợi nhuận, được tính: mỗi 1% trên lợi nhuận được tính 5 điểm	50
- Nếu đóng góp vượt 10% trên lợi nhuận sẽ được cộng thêm điểm thưởng.	
Cộng tiêu chí 1	600

Tiêu chí 2. Chấp hành các chính sách, pháp luật:

Nội dung	Điểm
1. Chấp hành các chính sách, pháp luật về thuế:	40
a) Nộp thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách Nhà nước kịp thời, đầy đủ, không nợ đọng.	25
b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về: hành vi trốn thuế, gian lận thuế, vi phạm chế độ hóa đơn, chứng từ.	15
2. Chấp hành các chính sách, pháp luật về lao động	60
a) Hợp đồng lao động và nội quy lao động:	10
- 100% lao động (tất cả các loại lao động có thời gian làm việc từ 3 tháng trở lên) trong doanh nghiệp được giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản;	5
- Doanh nghiệp có đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về Lao động.	5
b) Về chế độ, chính sách tiền lương:	20
- Xây dựng và thực hiện thang bảng lương, quy chế trả lương, thưởng, xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của doanh nghiệp và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.	10
- Phối hợp với công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể với những quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.	10
c) Thực hiện đầy đủ các nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động:	10
- Chấp hành quy định nội quy thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, có Hội đồng bảo hộ lao động và mạng lưới an toàn, vệ sinh lao động; có đăng ký sử dụng các thiết bị, vật tư; có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	5
- Thực hiện huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động; thực hiện đầy đủ các nội dung về quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp.	5
d) Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế:	20
- Hàng tháng trích nộp đầy đủ và giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động;	10
- Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn.	10
3. Chấp hành các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường	35
a) Thực hiện các quy định thủ tục về bảo vệ môi trường.	5
b) Tuân thủ chấp hành tốt việc thực hiện các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường.	20
c) Bảo vệ môi trường sinh thái, xử lý tốt chất thải trước khi thải ra môi trường bên ngoài, không gây ô nhiễm môi trường.	10
4. Chấp hành các chính sách pháp luật khác	15
a) Thực hiện đạt các quy định về phòng cháy, chữa cháy (phải có chứng nhận của cơ quan chức năng)	5
b) Bảo đảm an ninh trật tự.	10
Cộng tiêu chí 2	150

Tiêu chí 3. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể vững mạnh:

Nội dung	Điểm
1. Thành lập tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam	20
2. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động đạt danh hiệu trong sạch - vững mạnh	20
3. Thành lập tổ chức cơ sở của các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên.	10
4. Tổ chức cơ sở của các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên hoạt động đạt danh hiệu vững mạnh.	10
5. Thành lập tổ chức công đoàn.	10
6. Tổ chức công đoàn hoạt động đạt danh hiệu vững mạnh	30
Cộng tiêu chí 3	100

Tiêu chí 4. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng

Nội dung	Điểm
1. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và có quy chế hoạt động; Kiện toàn tổ chức, bộ máy và bố trí cán bộ theo dõi công tác thi đua - khen thưởng.	20
2. Triển khai và thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác thi đua khen thưởng.	10
3. Phát động, đăng ký thi đua và tổng kết đầy đủ các phong trào thi đua của tỉnh.	15
3. Tổ chức tốt phong trào thi đua trong đơn vị và các đơn vị trực thuộc: xây dựng tiêu chí thi đua - khen thưởng, chia cụm, khối thi đua trong nội bộ đơn vị và các đơn vị trực thuộc.	20
4. Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.	20
5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra trong lĩnh vực thi đua khen thưởng.	15
Cộng tiêu chí 4	100
Tổng cộng: Tiêu chí 1 + Tiêu chí 2 + Tiêu chí 3 + Tiêu chí 4	950

Điểm thưởng: (Không quá 50 điểm)

Nội dung	Điểm
a) Doanh nghiệp được khen cấp cao (từ cấp Chính Phủ trở lên)	15
b) Có chứng nhận và giữ vững đạt các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO 9001:2000, ISO 1400, SA 8000, ...), mỗi chứng nhận được cộng	15
c) Mỗi 1% đóng góp xã hội từ thiện vượt trên 10% lợi nhuận được cộng	10
d) Dự đầy đủ các cuộc họp triển khai về công tác thi đua của tỉnh tổ chức...	10

* Lưu ý: Tại điểm b, phần Điểm thưởng: các chứng minh để được điểm thưởng chỉ áp dụng đối với công ty mẹ; đối với toàn Tổng công ty, tập đoàn có nhiều công ty con sẽ căn cứ trên tỉ lệ đạt được thành tích của các công ty con. Tỉ lệ này tùy thuộc vào sự quyết định của Hội đồng xét chọn tại thời điểm xét chọn. Ví dụ: Tổng công ty phải có 70% trở lên số công ty con đạt ISO thì mới được tính điểm thưởng.

Điều 5. Tặng thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc tỉnh Đồng Nai” cho doanh nghiệp đạt các yêu cầu sau:

1. Mười Doanh nghiệp có số điểm cao nhất.
2. Doanh nghiệp được xét tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc tỉnh Đồng Nai” không vi phạm 1 trong các quy định sau:
 - a) Có lãnh đạo doanh nghiệp (được quy định tại khoản 2, Điều 2 bản Quy định này) vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - b) Đơn vị để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng chết người; xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể hoặc sự cố cháy, nổ gây thiệt hại lớn;
 - c) Đơn vị không giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật dẫn đến phản ứng ngừng việc tập thể của người lao động.
 - d) Không vi phạm pháp luật về môi trường, bị phân loại là cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Điều 6. Tặng thưởng danh hiệu “Doanh nhân xuất sắc tỉnh Đồng Nai” cho doanh nhân đạt các yêu cầu sau:

1. Lãnh đạo của doanh nghiệp được bình chọn là “Doanh nghiệp xuất sắc”.
2. Bản thân và gia đình chấp hành tốt các chính sách pháp luật Việt Nam.
3. Có đạo đức và uy tín, được tập thể người lao động của đơn vị bình chọn, tôn vinh và được dư luận xã hội đồng tình.

Chương III HÌNH THỨC, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Hình thức và mức thưởng:

1. Tặng bằng khen, cúp và hiện vật tương đương 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho mỗi “Doanh nghiệp xuất sắc tỉnh Đồng Nai”.
2. Tặng bằng khen, cúp và hiện vật tương đương 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho mỗi “Doanh nhân xuất sắc tỉnh Đồng Nai”.

Chương IV TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BÌNH XÉT, KHEN THƯỞNG

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu được thực hiện theo các nội dung như sau:

a) Doanh nghiệp đăng ký, nhận hồ sơ và hoàn tất hồ sơ

Vào năm tổ chức xét chọn, các doanh nghiệp, doanh nhân có đủ điều kiện tham gia bình chọn tặng thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai liên hệ Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) là đơn vị thường trực của Hội đồng xét chọn để đăng ký và nhận hồ sơ tham gia bình chọn từ tháng 01 và hoàn tất hồ sơ theo hướng dẫn, nộp trực tiếp lại cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) (không nộp qua bưu điện). Hạn chót nộp hồ sơ là ngày 31/5. Sau thời gian này, các hồ sơ chuyển đến sẽ không được xem xét.

b) Thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả thẩm định

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thụ lý và phân loại hồ sơ, lập kế hoạch thẩm định; Phối hợp Sở Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Liên minh Hợp tác xã và các cơ quan, ban, ngành liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ. Đồng thời công bố trên báo, đài danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị xét thưởng để dư luận có ý kiến. Ý kiến gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng); sau 15 ngày đăng báo, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) sẽ tổng hợp kết quả thẩm định chuẩn bị cho cuộc họp xét chọn. Bước này xong trước ngày 31/8.

c) Họp Hội đồng xét chọn; xin ý kiến các cấp lãnh đạo

- Sở Nội vụ (Ban trình bày kết quả thẩm định tại cuộc họp Hội đồng xét chọn. (Dự kiến tuần đầu tháng 9)

- Căn cứ kết quả của Hội đồng xét chọn, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hoàn tất thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận danh hiệu và khen thưởng.

Bước này xong trước ngày 15/9.

d) Công tác chuẩn bị

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai;

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành công tác chuẩn bị để tổ chức Lễ.

- Công tác chuẩn bị được thực hiện xong trước ngày 30/9 và tổ chức Lễ tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai đúng vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

2. Phương pháp chấm điểm:

- Các Doanh nghiệp tự chấm điểm vào Phiếu chấm điểm riêng từng năm (theo mẫu và sự hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng) nộp về cơ quan Thường trực Hội đồng xét chọn Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng);

- Hội đồng xét chọn căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả quá trình theo dõi, chấm điểm vào Phiếu chấm điểm (cột dành cho thành viên Hội đồng xét chọn);

- Lấy điểm bình quân của 03 năm của mỗi doanh nghiệp do tất cả các thành viên Hội đồng xét chọn chấm làm căn cứ xét chọn.

- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng xét chọn xem xét quyết định phân bổ số lượng doanh nghiệp có số điểm cao nhất theo **cơ cấu từng thành phần kinh tế để trao giải;**

- Trường hợp có từ 2 doanh nghiệp trở lên đạt số điểm bằng nhau thì Hội đồng xét chọn xem xét quyết định.

Điều 9: Hội đồng xét chọn

Hội đồng xét chọn gồm các thành viên như sau:

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh: - Chủ tịch Hội đồng
- Lãnh đạo Sở Nội vụ: - Phó Chủ tịch thường trực
- Đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch - Đầu tư: - Phó Chủ tịch
- Đại diện lãnh đạo các cơ quan sau đây tham gia với tư cách thành viên:

- + Ban Thi đua - Khen thưởng;
- + Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- + Liên minh các Hợp tác xã;
- + Cục thuế tỉnh;
- + Cục Hải quan tỉnh;
- + Sở Tài chính;
- + Sở Tài nguyên và Môi trường;
- + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- + Liên đoàn Lao động tỉnh;
- + Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- + Hội Doanh nhân trẻ;
- + Công an tỉnh.

Điều 10. Hồ sơ tham gia bình chọn tặng thưởng gồm:

1. Đối với Doanh nghiệp:

a) Báo cáo thành tích (Bảng điểm) của doanh nghiệp do doanh nghiệp lập, số lượng 05 bộ bản chính và 20 bộ bản phô-tô. Trong báo cáo, doanh nghiệp phải nêu cụ thể số liệu thực hiện và tự chấm điểm từng tiêu chí theo mẫu;

Bản photo các giấy tờ, chứng từ (trong 03 năm trước đó liền kề tính đến thời điểm tham gia bình chọn) liên quan đến:

b) Chứng nhận đạt các tiêu chuẩn như trong tiêu chí; những hình thức khen thưởng đã được khen thưởng;

c) kê khai nộp thuế đúng, đủ, kịp thời có xác nhận của cơ quan thuế;

d) Chứng từ chứng minh việc tham gia công tác từ thiện.

2. Đối với Doanh nhân:

- Bản tóm tắt báo cáo thành tích (theo mẫu), số lượng 05 bộ bản chính và 20 bộ bản phô-tô;
- Bản phô-tô một trong các giấy tờ sau:
 - + Giấy chứng nhận “Gia đình văn hóa” 3 năm liền;
 - + Giấy xác nhận của xã, phường: có 3 năm liền đạt “Gia đình văn hóa”;
 - + Giấy xác nhận của xã, phường về việc chấp hành chính sách pháp luật 3 năm liền tại nơi (hoặc những nơi) đã và đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 11. Kinh phí**

1. Kinh phí tổ chức và khen thưởng được lấy từ nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng):

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm tổng hợp kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thẩm định dự toán kinh phí liên quan đến các nội dung sau:

- a) Hợp xét, thẩm định và tổng hợp hồ sơ tham dự bình xét danh hiệu;
- b) Tiền thưởng cho các danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc”;
- c) Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu;
- d) Kinh phí phân bổ cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để phục vụ cho công tác bình xét và tổ chức lễ.

Điều 12. Khiếu nại

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét chọn khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan có liên quan

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ tôn vinh và trao danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” tỉnh Đồng Nai; tham mưu UBND tỉnh phát động và có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện.

2. Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Báo điện tử tổ chức tuyên truyền các nội dung về xét chọn danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc", "Doanh nhân xuất sắc" tỉnh Đồng Nai.

3. Các cơ quan quản lý ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai quy định này đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, địa phương mình biết để tham gia và thực hiện.

Điều 14. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp, đề nghị các cơ quan có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. UBND TỈNH ĐỒNG NAI
CHỦ TỊCH



Võ Văn Một